

Số: 06/2024/QĐST-VHNGĐ

Q, ngày 08 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 715/2023/TLST-VHNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ **Anh Nguyễn Văn L** – sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp Mỹ Lợi, xã M, thành phố Q, tỉnh Tiền Giang.

2/ **Chị Vũ Huỳnh A** – sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số 118/1 Lý Thường Kiệt, Phường N, thành phố Q, Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/12/2023, anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Huỳnh A đã thống nhất thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 29/12/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Vũ Huỳnh A thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Phước Th, sinh ngày 08/3/2015 và Nguyễn Ngọc A1, sinh ngày 08/12/2010 cho chị Vũ Huỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung,

mỗi tháng 1.000.000 đồng/một cháu, cho đến khi cháu Phước Th và Ngọc A1 đủ 18 tuổi lao động được. Anh Nguyễn Văn L được quyền tới lui thăm nom hai con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh chị khai không có.

2. Về lệ phí Tòa án:

Chị Vũ Huỳnh A phải chịu 150.000 đồng lệ phí HNST được khấu trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân theo biên lai số 0005392 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q.

Anh Nguyễn Văn L phải chịu 150.000 đồng lệ phí HNST và 150.000 đồng lệ phí cấp dưỡng nuôi con chung, được khấu trừ vào 150.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí hôn nhân theo biên lai số 0005391 ngày 27/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Q. Như vậy, anh Nguyễn Văn L phải nộp tiếp 150.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Q;
- Chi cục THADS thành phố Q;
- UBND Phường N;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Cao Thị Thu Thủy